

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20.8. 2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:112/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: xã T, huyện K, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hầu Xuân V, sinh năm 1983. Địa chỉ: 298/40 đường H, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Hầu Xuân V xây dựng gia đình vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình và ông V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xúc phạm nhau. Từ tháng 2 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, phần ai đấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể sống chung với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hầu Xuân V.

Về quan hệ con chung: Bà T và ông V có 01 người con chung: Hầu Xuân Đ, sinh ngày 06/5/2012, ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con trưởng thành.

** Tại phiên Tòa hôm nay bị đơn ông Hầu Xuân V vắng mặt, nhưng trong quá trình tranh tụng ông Hầu Xuân V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất với phân trình bày của bà T về thời gian điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Tuy nhiên theo ông V mâu thuẫn nêu trên là không đáng kể và ông còn tình cảm thương yêu nhau nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn để vợ chồng được đoàn tụ.

** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Hầu Xuân V là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 05 tháng 3 năm 2018, bà Huỳnh Thị T khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình, về việc "Ly hôn" đối với ông Hầu Xuân V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 298/40 đường H, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; ngày 17/10/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ông Hầu Xuân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hầu Xuân V. Còn ông Hầu Xuân V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và ông tha thiết xin được đoàn tụ. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị T với ông Hầu Xuân V là hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà Thôi trình bày là có căn cứ và được ông Vũ thừa nhận và thực tế qua xác minh tại địa phương thể hiện bà T và ông V đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay, phần ai đây sống không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông V đến tham gia phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông cũng không

tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà T. Từ những căn cứ trên, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

- [3] Về quan hệ con chung: Bà T và ông V xác định có 01 con chung là Hầu Xuân Đ, sinh ngày 06/5/2012. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà T thì thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Đ do bà T nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt. Xét yêu cầu được nuôi con của bà T là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình được HĐXX chấp nhận.

- [4] Xét yêu cầu về cấp dưỡng phí tổn nuôi con của bà Huỳnh Thị T thì thấy: Việc cấp dưỡng phí tổn của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần phí tổn cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, tại phiên tòa bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

- [5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bà Huỳnh Thị T và ông Hầu Xuân V chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Hầu Xuân V

2/ Về con chung: Bà Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hầu Xuân Đ, sinh ngày 06/5/2012. Ông Hầu Xuân V có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10 đầu tháng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng

không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí:

Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 008134 ngày 20.3.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ông Hầu Xuân V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

4/ Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ